

Số: 1785 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

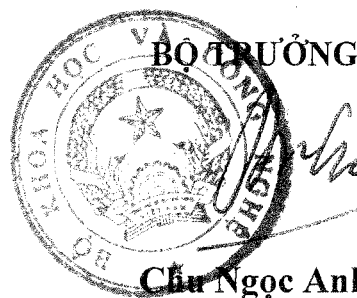
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1416/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1785/QĐ-BKHCN ngày 26/6/2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện hoạt động thư viện khoa học và công nghệ quốc gia.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là National Agency for Science and Technology Information (viết tắt là NASATI).

2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

b) Dự thảo chính sách, kế hoạch 05 năm, hằng năm về phát triển thông tin, thư viện, thống kê, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, phát triển hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ quốc gia, phát triển chợ công nghệ và thiết bị.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Khoản 1 Điều này sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

3. Ban hành theo thẩm quyền văn bản hành chính thuộc lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Chỉ đạo chuyên ngành về lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các cơ quan có thẩm quyền của các Bộ, ngành và địa phương; thu thập, đăng ký, lưu giữ, công bố và sử dụng thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý và cấp mã số chuẩn quốc tế ISSN (International Standard Serial Number) cho xuất bản phẩm nhiều kỳ.

5. Xây dựng và phát triển hệ thống thống kê, chỉ tiêu thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê, chủ trì triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia và thống kê ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển cơ sở dữ liệu về thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Phát triển Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia và Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ; chủ trì cập nhật, bổ sung và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ cho cả nước.

7. Tổ chức thực hiện việc phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế-xã hội.

8. Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

9. Tổ chức và phát triển sàn giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị; tổ chức, tham gia triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế.

10. Phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với khu vực và quốc tế; duy trì và phát triển Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam (VinaREN); đầu mối triển khai Đề án Hệ tri thức Việt số hóa.

11. Cập nhật và phát triển Cổng thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ Việt Nam (VISTA); cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; duy trì và phát triển hệ thống Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến (VJOL); tổ chức biên soạn và xuất bản Tạp chí Thông tin và Tư liệu, các sách khoa học và công nghệ, xuất bản phẩm thông tin khoa học và công nghệ khác.

12. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính về hoạt động thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ.

14. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

15. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

16. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thông tin, thư viện, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

17. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật.

18. Tổ chức các sự kiện, hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ.

19. Quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản và hồ sơ tài liệu của Cục theo phân cấp của của Bộ và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng, có trách nhiệm giúp Cục trưởng trong việc lãnh đạo chung của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về phần công tác được phân công, được quyền quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

4. Khi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được uỷ quyền lãnh đạo và điều hành hoạt động của Cục.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục

1. Các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước

a) Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ;

- b) Phòng Hợp tác quốc tế;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Tổ chức cán bộ;
- đ) Văn phòng.

Văn phòng được tổ chức 02 phòng trực thuộc. Văn phòng có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục

- a) Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ;
- b) Trung tâm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;
- c) Trung tâm Giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị;
- d) Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục quy định tại khoản 2 Điều này có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia do Bộ trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật.

5. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ.

Điều 5. Nhân lực của Cục

- 1. Công chức, viên chức.
- 2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
- 3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

3. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

Điều 7. Nguồn thu

1. Từ Ngân sách nhà nước.
2. Từ các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết, sản xuất, kinh doanh.
3. Từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Chi đầu tư phát triển.
3. Chi hoạt động cung ứng dịch vụ, tuyên truyền, phổ biến.
4. Chi thuê lao động.
5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý tài chính, tài sản

Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản của Cục; thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và chế độ tài chính theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện chế độ tài chính nội bộ của Cục theo đúng quy định.

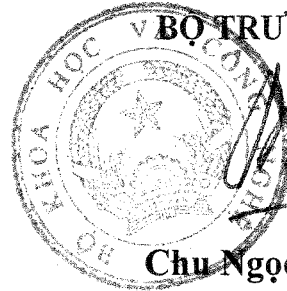
Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.


Chu Ngọc Anh